

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104798552 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/07/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 12/05/2014)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: 558/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 10/10/ 2014)

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa điểm sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp A Tòa nhà HH4 – Mỹ Đình, Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (04) 6265 9598

Fax: (04) 6265 9528

Website: www.songdahanoi.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3772 6868

Fax: (84.4) 3772 6131

Chi nhánh HCM: Lầu 2, tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, HCM.

Điện thoại: (84-8) 3823 3923

Fax: (84.8). 3827 7380

Website: www.kls.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Đỗ Giáp Tý**

-

Chức vụ: **Phó Kế toán trưởng**

Điện thoại: (04) 6265 9598

Fax: (04) 6265 9528

Hà Nội, tháng 10 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104798552 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/07/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 12/05/2014)

Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp A Tòa nhà HH4 – Mỹ Đình, Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (04) 6265 9598

Fax: (04) 6265 9528

Website: www.songdahanoi.vn

Email: songdahanoisha@gmail.com



SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: ASD

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 4.000.000 (Bốn triệu) cổ phiếu

Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 2 Phố Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3547 2972 Fax: (08) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3772 6868 Fax: (84-4) 3772 6131

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 2, tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, HCM

Điện thoại: (84-8) 3823 3923 Fax: (84.8). 3827 7380

Website: www.kls.vn

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU.....	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; cơ cấu cổ đông....	12
4.1. <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 10/07/2014</i>	12
4.2. <i>Cổ đông sáng lập</i>	12
4.3. <i>Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/07/2014</i>	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch.....	13
5.1. <i>Công ty mẹ; Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Sông Đà Hà Nội</i>	13
5.2. <i>Những công ty con; những công ty mà Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.</i>	13
6. Hoạt động kinh doanh.....	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	18
9.1. <i>Số lượng lao động trong Công ty</i>	18
9.2. <i>Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động</i>	19
9.3. <i>Chính sách tuyển dụng, đào tạo</i>	19
9.4. <i>Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:</i>	19
10. Chính sách cổ tức:	19
11. Tình hình tài chính	19
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	23
12.1. <i>Hội đồng quản trị</i>	23
12.2. <i>Ban Tổng Giám đốc</i>	28
12.3. <i>Ban kiểm soát</i>	30

12.4.	Kế toán trưởng	33
13.	Tài sản	33
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	34
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.....	35
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch: Không có.....	35
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	35
1.	Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông	35
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	35
3.	Mã chứng khoán: ASD	35
4.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 4.000.000 (Bốn triệu) cổ phiếu	35
5.	Phương pháp tính giá	35
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	36
7.	Các loại thuế có liên quan	36
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	37
VII.	PHỤ LỤC	37

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỐ PHIẾU

Công ty cổ phần Sông Đà - Hà Nội hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành.

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế quốc gia sẽ ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng cơ bản, đặc biệt là xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp và dân dụng. Một nền kinh tế tăng trưởng mạnh sẽ kéo theo sự gia tăng nhu cầu về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh, các công trình xây dựng công cộng, nhà ở... Ngược lại khi nền kinh tế có bất ổn hay suy thoái sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng và tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành nói chung và của Công ty nói riêng.

Nền kinh tế Việt Nam đang trải qua giai đoạn hết sức khó khăn, rất nhiều bộ phận của nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài từ năm 2008 đến nay. Trong đó hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành xây dựng, bất động sản chịu nhiều tác động tiêu cực do suy thoái kinh tế và bong bóng bất động sản. Công ty cổ phần Sông Đà – Hà Nội đã xây dựng chiến lược hoạt động phù hợp với tình hình kinh tế chung để đảm bảo duy trì doanh thu và lợi nhuận ổn định.

2. Rủi ro về lãi suất

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, vốn vay là một phần quan trọng và chiếm tỷ lệ tương đối lớn trong nguồn vốn hoạt động. Lãi suất biến động sẽ có những tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty. Khi lãi suất tăng sẽ kéo theo chi phí sử dụng vốn tăng, làm lợi nhuận của doanh nghiệp giảm xuống và ngược lại.

Hiện nay với quy mô hoạt động nhỏ, Công ty cổ phần Sông Đà - Hà Nội chỉ sử dụng vốn vay ngắn hạn là vốn lưu động bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên và tỷ lệ vốn vay trên vốn chủ sở hữu vẫn thấp, nên sẽ ít chịu rủi ro do biến động lãi suất.

3. Rủi ro về luật pháp

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật đất đai, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân... Tuy nhiên, hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà – Hà Nội còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành xây dựng như rủi ro thanh toán, rủi ro cạnh tranh...

Rủi ro thanh toán: Trong ngành xây dựng, do nhu cầu vốn lớn và thời gian thi công kéo dài, việc nghiệm thu và bàn giao từng phần nên luân chuyển vốn chậm và các công ty thường xuyên thiếu vốn hoạt động. Rủi ro này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của công ty và gây ra rủi ro mất khả năng thanh toán nếu công ty không thu hồi được các khoản nợ về thi công công trình.

Rủi ro cạnh tranh: Hiện nay sự cạnh tranh trong đấu thầu lĩnh vực xây dựng, thực hiện các dự án diễn ra gay gắt, công ty phải cạnh tranh với rất nhiều doanh nghiệp có tiềm năng và hoạt động mạnh. Đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người, công trình thi công và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Ông Đoàn Ngọc Ly

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Ông Phạm Vĩnh Thành

Chức vụ **Tổng Giám đốc**

Giấy Ủy quyền số 308/2011/UQ-KLS của Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán Kim Long ngày 30/12/2011.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội do Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Sông Đà – Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Sông Đà - Hà Nội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội;

CTCP : Công ty cổ phần;

KLS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long;

Cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội;

VĐL : Vốn điều lệ;

UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

TTLKCK VN : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông;

HDQT	:	Hội đồng quản trị;
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc;
BKS	:	Ban Kiểm soát;
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên;
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;
BCTC	:	Báo cáo tài chính;
DTT	:	Doanh thu thuần;
TDT	:	Tổng Doanh thu;
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế;
Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp;
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh;
VND	:	Đồng Việt Nam
ĐKGD	:	Đăng ký giao dịch

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI
Tên Tiếng Anh	:	Song Da Ha Noi Joint Stock Company
Trụ sở chính	:	Tầng 15 tháp A, Tòa nhà HH4 Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(04) 6265 9598 Fax : (04) 6265 9528
Website	:	www.songdahanoi.vn
Giấy CNĐKKD	:	(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104798552 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/07/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 10/07/2012)
Vốn điều lệ đăng ký	:	200.000.000.000 (Hai trăm tỷ) đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng
Tài khoản số	:	0.1111.6666.6666 Tại: NHTMCP Quân đội – CN Mỹ Đình.

Lĩnh vực hoạt động chính:

Xây dựng:

Phá dỡ, Chuẩn bị mặt bằng

Lắp đặt hệ thống xây dựng: cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng;

Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Chống ẩm các tòa nhà, xây dựng nền móng của tòa nhà, đóng cọc.

Xây dựng công trình kỹ thuật, dân dụng: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê, đường hầm, xây dựng công trình thể thao ngoài trời. Xây dựng các công trình kỹ thuật công nghiệp bao gồm: nhà máy lọc dầu, xưởng hóa chất.

Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

Xây dựng công trình công ích

Xây dựng đường ống và hệ thống nước: hệ thống tưới tiêu (kênh), các bể chứa;

Xây dựng các công trình: hệ thống nước thải, trạm bơm, nhà máy xử lý nước thải, nhà máy năng lượng (thủy điện, nhiệt điện)

Xây dựng, vận hành công trình kết cấu hạ tầng mới hoặc cải tạo, mở rộng, hiện đại hóa, vận hành, quản lý các công trình: Đường bộ, cầu, hầm và các công trình, tiện ích có liên quan; Đường sắt, đường xe điện; Cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, bến phà; Nhà máy điện, đường dây tải điện; Các công trình kết cấu hạ tầng khác bao gồm: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu đô thị

Kinh doanh:

Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản

Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm)

Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);

Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng

Sửa chữa máy móc, thiết bị

Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, sơn, vecni

Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng các loại, kính xây dựng, sơn, màu, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên kinh doanh

Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng, vách ngăn phòng bằng kim loại

Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi pASDtic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt

Sản xuất đồ gỗ xây dựng;

Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;

Quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

Xây dựng công viên, vườn hoa, trồng cây xanh theo quy hoạch đô thị

Xây dựng, lắp đặt các công trình chiếu sáng đô thị

Dịch vụ công ích trực tiếp phục vụ công cộng khu đô thị như: quản lý, khai thác, duy tu hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị; vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường sinh thái; quản lý công viên, cây xanh; chiếu sáng đô thị, cấp nước, thoát nước; quản lý chung cư, vận tải công cộng; bảo vệ trật tự, an ninh khu đô thị mới (không bao gồm kinh doanh bất động sản);

Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; - tu sửa và cải tạo các khu nhà ở. Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh

1.2. **Quá trình hình thành, phát triển**

Năm 2010, Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà được thành lập để thực hiện nhiệm vụ ban đầu là: Triển khai đầu tư Dự án “Cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La – Xuân Mai theo hình thức hợp đồng BOT kết hợp BT”.

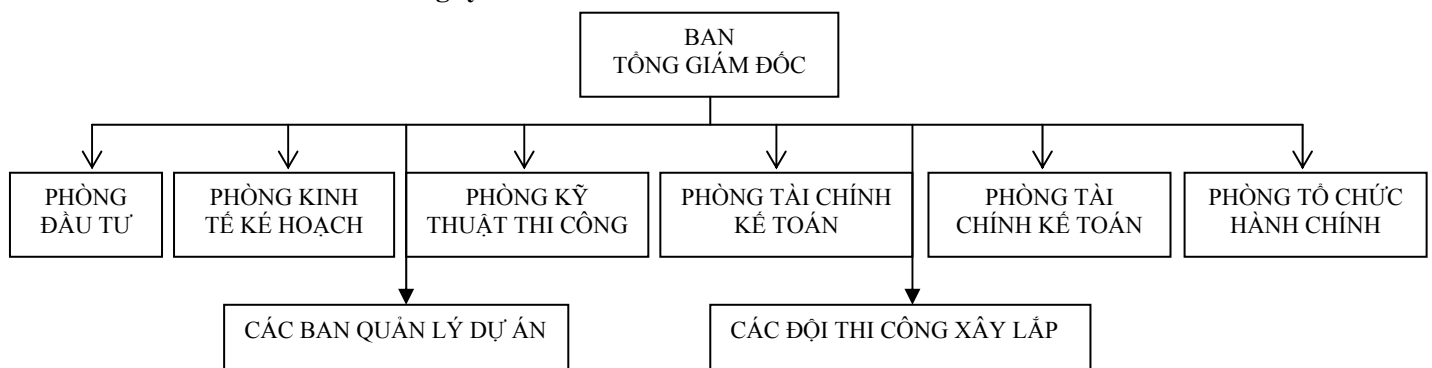
Tuy nhiên, ngay từ khi thành lập công ty đã gặp phải những khó khăn lớn của nền kinh tế thế giới và trong nước đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh bất động sản – ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. Song, không lùi bước trước những khó khăn, thách thức đó, Công ty CP Sông Đà Hà Nội đã mở rộng ngành nghề hoạt động chuyển hướng sang thi công xây lắp và bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan như: Tham gia thi công hoàn thiện nội thất khối Tòa nhà Trụ sở Tổng công ty Sông Đà, tham gia thi công một số hạng mục của công trình thủy điện Lai Châu, như khoan phun đê quây hạ lưu, khoan phun gia cố, khoan phun chống thấm, khoan thoát nước công trình chính, gia cố mái hố móng, thi công xây dựng nhà Ban quản lý, nhà ở lán trại, thi công đường phục vụ thi công...Tuy mới bước vào lĩnh vực thi công xây lắp, nhưng Công ty đã tổ chức thi công đảm bảo hoàn thành tiến độ, chất lượng các hạng mục theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Kể từ khi thành lập đến nay Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội đã không ngừng kiện toàn bộ máy tổ chức, cải tiến công nghệ, đầu tư trang thiết bị hiện đại đem lại hiệu quả cao nhất cho công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời sử dụng tối đa mọi nguồn lực, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ quản lý và tay nghề cho cán bộ công nhân viên.

1.3. **Quá trình tăng vốn của Công ty**

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. **Cơ cấu tổ chức Công ty**



❖ **Phòng Kỹ thuật thi công**

Phòng Kỹ thuật thi công có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- Tham gia biên soạn tài liệu đào tạo, đề thi cùng Hội đồng đào tạo tay nghề và thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật của Công ty;

- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ về KHKT, các công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quản lý tư vấn cho các đơn vị trực thuộc Công ty toàn diện các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật - quản lý dự án và công tác thi công, thí nghiệm vật liệu, kỹ thuật đặc công trình trong toàn Công ty;
- Giúp việc cho Giám đốc trong việc duy trì hệ thống quản lý và điều hành sản xuất các dự án thuộc phạm vi điều hành trực tiếp của Công ty hoặc các dự án do Công ty trực tiếp tổ chức thi công bao gồm: tiến độ, chất lượng, giải pháp thi công, an toàn, giao khoán và quyết toán nội bộ;
- Nghiên cứu tham gia đề xuất với Giám đốc Công ty về việc bố trí cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm công trình cho các dự án, tham gia công tác đào tạo tay nghề cho công nhân của Công ty;

❖ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Phòng Tổ chức- Hành chính là phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong các công việc sau:

- Nghiên cứu, tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tổ chức lao động - tiền lương, thanh tra pháp chế, quân sự tự vệ, đào tạo bồi dưỡng CBCN, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động và AT-VSLĐ- PCCN trong toàn Công ty.
- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo công tác hành chính quản trị với các đơn vị trực thuộc nhằm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Công ty.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán là phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong các công việc sau:

- Có chức năng quản lý mọi hoạt động liên quan đến tiền vốn của Công ty;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán;
- Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát và thực hiện các chế độ chính sách pháp luật về công tác quản lý kinh tế tài chính;
- Chịu trách nhiệm báo cáo các cơ quan Nhà nước về lĩnh vực Tài chính Kế toán;
- Thực hiện đúng các chế độ nghĩa vụ, quyền lợi giữa Công ty đối với người lao động;
- Lập và quản lý hồ sơ, lưu trữ hồ sơ chứng từ tài chính kế toán theo quy định của Pháp Luật.

❖ **Phòng Kinh tế kế hoạch đầu tư**

Phòng Kinh tế kế hoạch Đầu tư là phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong các công việc sau:

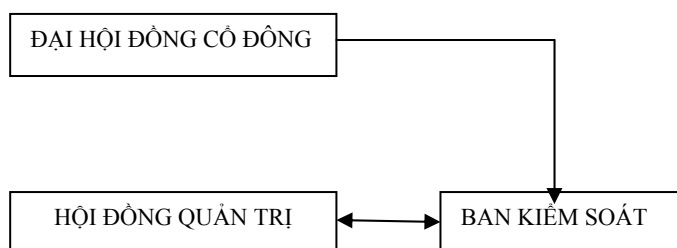
- Thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong công tác đầu tư;
- Nghiên cứu, nắm bắt kịp thời các quy định của nhà nước, Tổng công ty về công tác đầu tư để triển khai thực hiện công tác đầu tư và quản lý đầu tư trong Công ty;
- Quản lý, tư vấn cho các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện đầu tư và những vấn đề có liên quan

đến lĩnh vực đầu tư, công tác triển khai thực hiện đầu tư cụ thể, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án;

- Giúp việc, tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong công việc quản lý và điều hành các dự án đầu tư;
- Tham gia nghiên cứu và đề xuất việc bố trí cán bộ cho các dự án đầu tư và tham gia đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên;
- Giám sát, theo dõi, đánh giá các dự án đầu tư theo quy định hàng kỳ, hàng tháng hoặc theo yêu cầu cụ thể của Công ty về vốn đầu tư, tiến độ thực hiện, đấu thầu, chất lượng, nhu cầu bảo vệ môi trường, đất đai... và kiến nghị, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư;
- Nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, lập kế hoạch đầu tư và trình lãnh đạo các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp; các dự án kinh doanh phát triển nhà; các dự án sản xuất công nghiệp; các dự án xây dựng cơ bản, đầu tư chiều sâu, mở rộng năng lực sản xuất của Công ty; các dự án liên doanh, liên kết trong và ngoài nước;
- Phối hợp, kết hợp nguồn lực của các phòng, ban, xưởng ... thuộc Công ty để thực hiện công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư;
- Cùng các phòng ban chức năng của Công ty làm việc với đơn vị tư vấn về việc lập thiết kế quy hoạch, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các hạng mục công trình. Chọn đơn vị tư vấn thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật tổng dự toán khi được lãnh đạo Công ty giao;
- Tổng hợp theo dõi hoặc thực hiện công tác kinh doanh theo sự phân công của lãnh đạo công ty;
- Tham gia tuyển chọn tổ chức tư vấn, cung cấp vật tư thiết bị, xây lắp có tư cách pháp nhân và đủ năng lực phù hợp để đảm nhận các công việc chuẩn bị đầu tư. Tổ chức thiết kế kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình khi triển khai thực hiện;
- Đào tạo, hướng dẫn các chuyên viên quản lý dự án, cung cấp nguồn nhân lực cho các Ban QLDA.
- Lập hoặc xin ý kiến chỉ đạo của Công ty để thuê tư vấn hoặc tham gia cùng tư vấn lập các dự án đầu tư của Công ty; trình Tổng Công ty thoả thuận chủ trương đầu tư, thoả thuận báo cáo đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo kinh doanh..... và các nội dung khác theo quy định của Quy chế Quản lý đầu tư xây dựng và Quy trình, phân cấp đầu tư của Tổng Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành của Pháp luật về đầu tư xây dựng;
- Theo dõi, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án đầu tư của các Ban QLDA;
- Thực hiện thẩm định dự toán thi công và giá trị xây lắp hoàn thành;
- Thẩm định trình tự và thủ tục nghiệm thu thanh quyết toán các hạng mục công trình;
- Tham gia cùng Ban QLDA và các đơn vị phòng ban chức năng có liên quan của Công ty để thực hiện lập quyết toán dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; giúp Giám đốc dự án lập hồ sơ xin ưu đãi đầu tư, hỗ trợ lãi suất đầu tư, marketing, bán hàng ... khi có yêu cầu;
- Định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ, tình hình chuẩn bị và thực hiện dự án đến Lãnh đạo Công ty, Tổng Công ty và các cơ quan Nhà nước theo quy định;
- Trên cơ sở thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phối hợp cùng các phòng ban chức năng của Công ty phân tích, đánh giá hiệu quả, đúc rút kinh nghiệm sau đầu tư; tập hợp hồ sơ dự án lưu trữ theo

quy định;

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



❖ Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ Hội đồng quản trị

Danh sách HĐQT:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------------|
| – Ông: Đoàn Ngọc Ly | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| – Ông: Nguyễn Minh Tiến | Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị |
| – Bà: Đinh Thị Lan Anh | Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị |
| – Ông: Phạm Văn Kiểm | Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị |
| – Ông: Trịnh Xuân Phúc | Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị |

Số thành viên của Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các người quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Kiểm soát:**

Danh sách BKS:

- Ông: Nguyễn Vũ Luật Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông: Dương Kim Ngọc Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông: Lê Tùng Hoa Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 03 năm do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra và bãi miễn nhiệm, có những quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều lệ của Công ty:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Tổng Giám Đốc**

Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

- Ông: Đoàn Ngọc Ly Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông: Bùi Ngô Phúc Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Hà Mạnh Dương Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nên Ban Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 10/07/2014

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN NẮM GIỮ	TỶ LỆ NẮM GIỮ
1	Tổng Công ty Sông Đà	0100105870	Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, HN	2.200.000	55%
2	Tổng công ty CP đầu tư phát triển xây dựng	3500101107	Số 265 Lê Hồng Phong, P8, TP Vũng Tàu	600.000	15%
3	Công ty cổ phần Sông Đà 9	0100845515	Tòa nhà Sông Đà 9, Phạm Hùng, Từ Liêm, HN	400.000	10%
4	Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển khu đô thị Sông Đà	0102186917	Số 19, phố Trúc Khê, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	400.000	10%
5	Công ty TNHH 1 thành viên hạ tầng Sông Đà	3001012677	Số 63, tầng 3, đường Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh	200.000	5%
Tổng cộng				3.800.000	95%

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

4.2. Cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104798552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/07/2010 danh sách cổ đông sáng lập cụ thể như sau:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	ĐỊA CHỈ	SCP CAM KẾT GÓP	SCP THỰC GÓP	TỶ LỆ NẮM GIỮ/VĐL
1	Tổng Công ty Sông Đà	0100105870	Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, HN	11.000.000	2.200.000	55%
2	Tổng công ty CP đầu tư phát triển xây dựng	3500101107	Số 265 Lê Hồng Phong, P8, TP Vũng Tàu	3.000.000	600.000	15%

3	Công ty cổ phần Sông Đà 9	0100845515	Tòa nhà Sông Đà 9, Phạm Hùng, Từ Liêm, HN	2.000.000	400.000	10%
4	Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển khu đô thị Sông Đà	0102186917	Số 19, phố Trúc Khê, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	2.000.000	400.000	10%
5	Công ty TNHH 1 thành viên hạ tầng Sông Đà	3001012677	Số 63, tầng 3, đường Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh	1.000.000	200.000	5%
Tổng cộng				19.000.000	3.800.000	95%

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Theo quy định tại điều 84 Luật Doanh nghiệp, tính đến ngày 10/07/2014, cổ đông sáng lập của Công ty đã hết hạn chế chuyển nhượng (03 năm kể từ ngày thành lập 13/07/2010).

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/07/2014

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
I	Trong nước			
1	Tổ chức	6	3.800.000	95%
2	Cá nhân	94	200.000	5%
II	Nước ngoài			
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
TỔNG CỘNG		100	4.000.000	100%

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch

5.1. Công ty mẹ; Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Sông Đà Hà Nội

Tổng Công ty Sông Đà

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà - Đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Mễ Trì, Hà Nội.

Tel: (84-4) 38541164 - 38541160

Fax : (84-4) 38541161

Tỉ lệ nắm giữ tại Sông Đà – Hà Nội: 55% tương đương 2.200.000 cổ phần

5.2. Những công ty con; những công ty mà Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội là thi công, xây lắp các công trình dân dụng. Sông Đà Hà Nội đã và đang tham gia xây dựng nhiều công trình quan trọng của các chủ đầu tư trong nước như:

- ❖ Xây dựng công trình giao thông:
 - Thi công tuyến đường NT12 -Thủy điện Lai Châu: Quý II năm 2013, Công ty CP Sông Đà Hà Nội khởi công xây dựng tuyến đường giao thông NT12 đi qua bãi tổ hợp đường ống áp lực trên công trường Thủy điện Lai Châu
 - Thi công đường nội bộ và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị thuộc điểm công nghiệp Ngọc Sơn, Chúc Sơn, Hà Nội
- ❖ Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
 - Thi công nội thất nhà ăn Tổng công ty Sông Đà
- ❖ Xây dựng hạ tầng khu đô thị - khu công nghiệp
 - Khu công nghiệp Bảo Minh
 - ✓ Thi công nhà máy cấp nước công suất 20.000 m³/ngày đêm
 - ✓ Thi công nhà ở công nhân (5 tầng, 25.000 m² sàn)
 - ✓ Thi công nhà đa năng: (2 tầng, 2.500m² sàn)
 - ✓ Thi công tuyến đường ống cấp nước thô DN500 (7km)
 - Tòa nhà 106 – CT3 - Khu đô thị mới Văn Khê
 - ✓ Thi công xử lý nền móng (cọc barret)
 - ✓ Thi công neo cáp vách tầng hầm
 - ✓ Thi công phân thân công trình
 - ✓ Thi công hệ thống điện, nước
 - ✓ Thi công hoàn thiện kiến trúc
 - ✓ Lắp đặt thiết bị công trình
 - ✓ Thi công hệ thống sân vườn
 - ✓ Thi công hệ thống đường giao thông nội bộ
- ❖ Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi
 - Thủy điện Huội Quảng
 - ✓ Thi công khoan phun chống thấm, khoan gia cố xử lý nền
 - ✓ Thi công khoan, đào hầm
 - ✓ Thi công khoan neo cáp gian biển thể và gian máy
 - ✓ Thi công gia cố neo cáp mái dốc.
 - Thủy điện Lai Châu

- ✓ Thi công khoan phun chống thấm nền
 - ✓ Thi công khoan phun gia cố xử lý nền
 - ✓ Khoan neo cáp hầm và mái dốc
 - ✓ Thi công đường giao thông
 - ✓ Thi công nhà làm việc, Thi công nhà ở cho CB&CNV
 - ✓ Thi công gia cố mái dốc
 - ✓ Thi công hoàn thiện nhà máy.
- Thủy điện Nậm chiến
- ✓ Thi công khoan phun chống thấm, khoan gia cố xử lý nền
 - ✓ Thi công khoan neo cáp hầm
 - ✓ Thi công khoan neo cáp mái dốc
 - ✓ Thi công gia cố mái dốc

❖ **Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: đồng

SẢN PHẨM /DỊCH VỤ	NĂM 2012		NĂM 2013		6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Doanh thu hoạt động xây lắp	23.945.649.464	100	44.659.161.957	100	39.334.263.314	100
Tổng cộng	23.945.649.464	100	44.659.161.957	100	39.334.263.314	100

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp:**

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: đồng

SẢN PHẨM /DỊCH VỤ	NĂM 2012		NĂM 2013		6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014	
	Giá trị	% LN	Giá trị	% LN	Giá trị	% LN
Lợi nhuận gộp hoạt động xây lắp	1.689.551.797	100	5,544,600,201	100	2.577.999.874	100
Tổng cộng	1.689.551.797	100	5,544,600,201	100	2.577.999.874	100

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Hiện nay hoạt động kinh doanh chính của công ty là hoạt động xây lắp, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Sông Đà – Hà Nội năm 2013 đạt được mức tăng trưởng tốt hơn so với năm 2012, doanh thu tăng 86,5% từ mức 23,9 tỷ đồng năm 2012 lên 44,6 tỷ đồng năm 2013, lợi nhuận gộp cũng tăng 228% từ mức 1,69 tỷ đồng năm 2012 lên 5,54 tỷ đồng năm 2013. Lợi nhuận gộp chiếm tương ứng 7,05% và 12,41% tổng doanh thu thuần trong các năm 2012, 2013. Tăng trưởng của lợi nhuận gộp cả về giá trị và tỷ lệ trong tổng doanh thu thuần đều khá tốt.

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Trong những năm qua, Sông Đà Hà Nội đã từng bước khẳng định năng lực của mình trong lĩnh vực thi công, xây lắp mà đặc biệt là thị trường thi công nhà cao tầng. Trong định hướng phát triển giai đoạn tới, Sông Đà Hà Nội vẫn chủ yếu tập trung vào hoạt động kinh doanh truyền thống là thi công xây lắp dân dụng. Bên cạnh đó Sông Đà Hà Nội sẽ chú trọng tìm kiếm các cơ hội để triển khai hoạt động làm chủ đầu tư đối với các dự án xây dựng khu đô thị, tòa nhà chung cư, văn phòng cao cấp, v.v...

Để đáp ứng được nhu cầu của kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng vào việc kiện toàn bộ máy quản lý, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Công ty quyết tâm chủ động nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012-2013 và quý I/2014

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2012 (đồng)	NĂM 2013		6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014
			GIÁ TRỊ (đồng)	% TĂNG GIẢM (%)	
1	Tổng giá trị tài sản	75.007.443.163	97.781.867.173	30,36%	93.340.696.540
2	Doanh thu thuần	23.945.649.464	44.659.161.957	86,50%	39.334.263.314
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	142.775.932	313.828.418	119,80%	2.577.999.874
4	Lợi nhuận khác	12.349.436	-	-	(31.661.178)
5	Lợi nhuận trước thuế	155.125.368	313.828.418	102,31%	39.987.244
6	Lợi nhuận sau thuế	107.998.276	179.121.313	65,86%	31.190.050
7	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Trong năm 2013, các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính của công ty doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế đạt được mức tăng trưởng tốt hơn so với năm 2012, doanh thu tăng 86,5% từ mức 23,9 tỷ đồng năm 2012 lên 44,6 tỷ đồng năm 2013, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 65,86% từ mức 108 triệu đồng năm 2012 lên 179 triệu đồng năm 2013.

Nhìn chung về giá trị doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều ở mức thấp so với vốn chủ sở hữu, lãi cơ bản trên cổ phiếu chỉ đạt tương ứng 27 đồng/cổ phần năm 2012 và 45 đồng/cổ phần năm 2013. Do công ty là đơn vị mới thành lập nên hồ sơ năng lực còn hạn chế, năng lực thi công thấp ...nên hoạt động kinh doanh cần có thời gian để đạt được mức trung bình của ngành.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Khó khăn

- Là Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà, Sông Đà Hà Nội được thừa hưởng giá trị thương hiệu hàng đầu trong ngành xây dựng và nhận được sự quan tâm, hỗ trợ về mọi mặt trong quá trình hoạt động. Điều này đã tạo nên sự khác biệt và lợi thế cho Công ty khi tiến hành đàm phán, thương thảo, ký kết các hợp đồng kinh tế.
- Công ty có kinh nghiệm triển khai thi công các công trình lớn, đòi hỏi chất lượng cao. Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của Công ty đoàn kết, có nhiều kinh nghiệm và năng động, nhiệt tình trong công việc; Đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề có kinh nghiệm luôn được bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý và sản xuất kinh doanh.

Thuận lợi

- Nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung còn nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trong những năm qua cũng chững lại, làm sụt giảm tốc độ xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng trong thời gian gần đây, ảnh hưởng lớn đến nguồn công việc của công ty.
- Việc các ngân hàng thắt chặt tín dụng cũng như nâng các điều kiện cho vay, giải ngân đã tạo ra áp lực vốn lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tại các công trình, dự án công ty đang thi công cũng gặp nhiều khó khăn về vốn, dẫn đến nợ tồn đọng, thu hồi công nợ chậm trễ, ảnh hưởng đến luân chuyển và cân đối vốn của công ty, giảm hiệu quả đầu tư kinh doanh.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Sông Đà Hà Nội được kế thừa kinh nghiệm cũng như thương hiệu lâu năm và uy tín từ Tổng công ty Sông Đà cùng với đội ngũ lãnh đạo nhiều kinh nghiệm từ các công ty xây lắp trong ngành. Với những thế mạnh trên, Công ty nhanh chóng xây dựng được uy tín trên thị trường xây lắp với hàng loạt các công trình dân dụng, đường bộ tại nhiều vùng trong cả nước.

Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường như hiện nay Công ty cũng gặp phải sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường từ phía các doanh nghiệp khác. Việc Việt Nam ngày càng hội nhập với nền kinh tế thế giới đã đưa nhiều nhà thầu nước ngoài có năng lực cao cả về thi công lẫn tài chính, đồng thời nhiều doanh nghiệp xây lắp trong nước cũng xuất hiện mới. Công ty ngày càng khó khăn hơn trong việc đấu thầu xây lắp.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm gần đây, kinh tế Việt Nam đã dần vượt qua thời kỳ suy giảm với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân tuy không cao như giai đoạn trước năm 2009 nhưng ổn định. Các chuyên gia phân tích đều cho rằng, trong các năm tới, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ duy trì ở mức 5% - 6%/năm.

Với xuất phát điểm là một nước nông nghiệp lạc hậu, cơ sở hạ tầng thấp, Việt Nam có nhu cầu rất lớn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng khu công nghiệp, nhà ở, khu đô thị. Chính vì vậy, xét về giá trị sản xuất kinh doanh, lĩnh vực xây dựng luôn đạt được mức tăng trưởng khoảng 9,5%

trong giai đoạn 2000 - 2012, cao hơn tốc độ tăng trưởng của GDP¹. Do nền kinh tế suy thoái, giá trị sản xuất kinh doanh của ngành xây dựng hầu như không tăng trong năm 2012. Tuy nhiên, trong năm 2013 và 3 tháng đầu năm 2014, giá trị sản xuất kinh doanh của ngành đã có nhiều chuyển biến tích cực. Sau khủng hoảng, ngành xây dựng chính là ngành được dự đoán là sẽ có bước tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong dài hạn.

Thêm vào đó, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) dự kiến trong 5 năm tới ở mức bình quân 5% - 6%/năm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam đạt được mức tăng trưởng khá cao và bền vững trong dài hạn. Việc Việt Nam gia nhập nhiều liên minh kinh tế thế giới cũng tạo tiền đề hết sức thuận lợi cho các doanh nghiệp xây dựng trong nước hội nhập với thế giới, tiếp thu công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại từ đó nâng cao năng lực tham gia thực hiện các dự án, công trình xây dựng có quy mô lớn, phức tạp ở trong nước và ngoài nước. Tuy nhiên không thể phủ nhận rằng các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam cũng đang đứng trước những thách thức về sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong nội bộ ngành từ các đơn vị trong nước cũng như các đơn vị quốc tế. Có thể nói, triển vọng tăng trưởng của lĩnh vực xây dựng trong thời gian tới được đánh giá là tương đối tốt với rất nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Hiện tại, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Sông Đà Hà Nội là xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, đầu tư kinh doanh bất động sản, hạ tầng kỹ thuật. Đây là lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng trong và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà Nước.

Trong những năm tới, Sông Đà Hà Nội tiếp tục tập trung vào hoạt động xây lắp và hoàn thiện các dự án đầu tư đang thực hiện cũng như tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới. Với định hướng này, Công ty có thể kết hợp sức mạnh truyền thống của mình trong lĩnh vực xây lắp với sức mạnh cũng như thời cơ trong việc kinh doanh bất động sản để hòa cùng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng lao động trong Công ty

Tính đến ngày 10/07/2014, toàn Công ty có 41 lao động.

Cơ cấu lao động theo trình độ tại ngày 10/07/2014

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
- Trên đại học	3	7,3
- Đại học	25	60,9
- Trung cấp + Cao đẳng	13	31,8
- Sơ cấp	-	-
- Công nhân	-	-

¹ Nguồn: Bloomberg

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
- Lao động phổ thông	-	-
Tổng số	41	100

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Thời gian làm việc: Sông Đà Hà Nội tổ chức làm việc 8h/ngày: 5 ngày/tuần.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.

Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc 1 cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

9.3. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty.

Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Đối với cấp lãnh đạo, khối văn phòng, CBCNV được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ... Đối với khối lao động thi công trực tiếp, công nhân được trang bị các kiến thức về an toàn lao động, kỹ năng sử dụng và vận hành máy móc, thiết bị... Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

9.4. Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

Tiền lương bình quân của CBCNV Công ty năm 2013 đạt ở mức 5,57 triệu đồng/người/tháng. Được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV công ty.

10. Chính sách cổ tức:

Từ khi thành lập và hoạt động đến nay, Công ty sử dụng vốn để tái đầu tư nên chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	45 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm

- Mức lương bình quân

MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

NĂM	ĐƠN VỊ	2011	2012	2013
Mức thu nhập bình quân	Nghìn Đồng/người/tháng	9.400.000	7.100.000	5.500.000

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: không có
- Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

	KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	47.127.092	134.707.105	143.504.299
2	Thuế thu nhập cá nhân	111.302.957	103.294.036	97.759.741
	Tổng cộng	158.430.049	238.001.141	241.264.040

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

- Tổng dư nợ vay: Không có các khoản vay ngắn hạn và dài hạn
- Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

	KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
	Phải thu khách hàng	2.187.458.965	16.777.066.656	13.373.213.821
	Trả trước cho người bán	2.189.700.341	20.687.802.036	20.771.745.893
	Phải thu khác	79.206.186	110.066.348	0
	Tổng cộng	4.456.365.492	37.574.935.040	34.292.793.612

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Chi tiết các khoản phải thu khách hàng

	KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
	<i>Phải thu khách hàng</i>			
	Ban điều hành thủy điện Lai Châu		10.730.540.455	3.718.229.691
	Công ty CP tư vấn Sông Đà	1.820.026.394	858.882.909	600.068.495
	Xi nghiệp Sông Đà 10.4	367.432.571	367.432.571	367.432.571
	Công ty CP đầu tư Vinatex		1.686.833.698	8.274.550.010

KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Ban điều hành thủy điện Sơn La		2.549.361.535	288.438.535
Khác		584.015.488	124.494.519
Tổng cộng	2.187.458.965	16.777.066.656	13.373.213.821

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Chi tiết các khoản trả trước cho người bán

KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
<i>Trả trước cho người bán</i>			
Công ty CP tư vấn Việt Alpha	-	1.850.638.000	1.909.530.622
CTCP ĐTXD&PTHT Phương Nam	279.200.841	1.134.623.003	600.187.000
CTCP tư vấn Phú Hưng	-	1.021.970.000	
DNTN Quảng Lợi	-	4.357.901.844	159.769.846
CTCP Hùng Châm	337.817.300	1.524.043.595	1.110.208.444
CTCP XD&TM Yên Viên	-	2.278.165.259	2.917.484.270
CTCP TM Nam Ninh	-	2.900.411.657	13.382.141.202
CTCP Ethanol Việt Nam	-	5.206.618.169	-
Khác	1.572.682.200	413.430.509	692.424.509
Tổng cộng	2.189.700.341	20.687.802.036	20.771.745.893

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Nợ ngắn hạn	34.793.076.219	57.388.378.916	52.916.018.233
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	1.000.000.000
Phải trả người bán	2.228.704.716	12.117.133.843	15.331.606.964
Người mua trả tiền trước	5.441.955.907	14.472.581.484	15.037.671.754
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	158.430.049	238.001.141	241.264.040
Phải trả người lao động	460.148.818	712.805.904	279.134.306
Chi phí phải trả	26.223.688.056	25.499.012.654	20.549.244.241
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	280.148.673	4.348.843.890	477.096.928
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	34.793.076.219	57.388.378.916	52.916.018.233

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Chi tiết các khoản phải trả người bán

KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
<i>Phải trả người bán</i>			
Tập đoàn Sông Đà	286.497.754	628.484.672	773.809.311
CTCP TM Nam Ninh	94.625.962	1.393.479.542	8.034.718.355
Công ty CP tư vấn Việt Alpha	1.505.318.068	4.460.209.199	2.434.490.674
CTCP ĐT&XD Mạnh Đức	-	1.032.092.299	676.471.299
CTCP công nghiệp XD Toàn Phát	-	1.377.921.127	689.363.459
CTCP Hùng Châm	-	528.644.750	114.809.599
CTCP Tư vấn Phú Hưng	110.741.309	725.826.076	847.620.394
CTCP Ethanol Việt Nam	-	-	633.097.000
Khác	231.521.623	1.970.476.178	1.127.226.873
Tổng cộng	2.228.704.716	12.117.133.843	15.331.606.964

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Chi tiết các khoản người mua trả tiền trước

KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
<i>Người mua trả tiền trước</i>			
BĐH Dự án thủy điện Lai Châu	4.941.955.907	3.470.889.908	2.741.411.908
BĐH Dự án thủy điện Huội Quảng	-	853.400.000	661.423.586
CTCP Vinatex	-	4.978.291.576	5.434.836.260
CTCP TM Minh Đăng	-	5.000.000.000	5.000.000.000
BĐH Dự án thủy điện Sơn La	-	-	1.200.000.000
Khác	500.000.000	170.000.000	0
Tổng cộng	5.441.955.907	14.472.581.484	15.037.671.754

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ	NĂM 2012	NĂM 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1.	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,54	1,47
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,01	0,98

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ	NĂM 2012	NĂM 2013
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2.	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,46	0,59
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,87	1,42
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3.	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,20	1,68
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,41	0,52
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,45	0,40
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,27	0,44
4.	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,18	0,20
	Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,60	0,70
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	27,0	44,8

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Các chỉ tiêu tài chính về khả năng thanh toán: hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh đều ở mức an toàn. Giá trị hàng tồn kho cũng chiếm một tỷ lệ lớn trong tài sản ngắn hạn của công ty, tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh ở mức gần 1, vẫn đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán.

Hệ số nợ có xu hướng gia tăng, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản từ 0,46 lên 0,59 và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 0,87 lên 1,42 do công ty phải tăng vay nợ ngắn hạn để duy động vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho năm 2013 tăng nhẹ so với năm 2012, từ 1,20 lên 1,68 do bình quân giá trị hàng tồn kho năm 2012 của công ty còn thấp.

Các chỉ tiêu tài chính về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động của công ty đều ở mức an toàn, tuy nhiên chỉ tiêu về khả năng sinh lời vẫn ở mức thấp. Lợi nhuận sau thuế của công ty chỉ đạt từ 0,4% đến 0,45% trên tổng doanh thu thuần. Biên lợi nhuận gộp của công ty khá cao, doanh thu tăng mạnh và tỷ lệ tăng của giá vốn hàng bán thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng của doanh thu, tuy nhiên các chi phí (đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp tăng đến 85%) làm cho lợi nhuận trước thuế của công ty tăng trưởng kém tăng trưởng của doanh thu.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

Ông Đoàn Ngọc Ly - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Đoàn Ngọc Ly**

2. Giới tính: Nam
3. Số CMTND: 012532932
4. Ngày tháng năm sinh: 10/08/1974
5. Nơi sinh: Xã Nghĩa Hòa, Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: A30 TT13 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc: 0913.204.483
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
12. Quá trình công tác
 - ✓ 11/1995 - 02/1998: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP Sông Đà 2
 - ✓ 3/1998 - 4/1999: Kế toán trưởng liên doanh CTCP Sông Đà 2 và Công ty xây dựng Viên Chăn Lào để xây dựng công trình thủy điện Nậm sạt tại Lào
 - ✓ 5/1999 - 2/2000: trưởng ban tài chính kế toán xí nghiệp Sông Đà 204-CTCP Sông Đà 2 tại công trường Yaly
 - ✓ 3/2000 - 7/2000: Trưởng ban tài chính kế toán CN Hà Nội-CTCP Sông Đà 2 tại Hà Nội
 - ✓ 11/2000 - 8/2003: Trưởng ban tài chính kế toán xí nghiệp sông đà 11.3-CTCP Sông Đà 11
 - ✓ 8/2003 -7/ 2005: Phó kế toán trưởng CTCP Sông Đà 11
 - ✓ 8/2005- 4/2010: Kế toán trưởng CTCP Sông Đà 11
 - ✓ 4/2010 - 7/2010: Phó Tổng giám đốc CTCP Sông Đà 11
 - ✓ 7/2010 đến nay: Bí thư chi bộ, Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT CTCP Sông Đà – Hà Nội.
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà Hà Nội: Bí thư chi bộ, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: thành viên HĐQT CTCP Sông Đà 11, Trưởng ban kiểm soát CTCP Thủy điện Nà Loi
15. Số cổ phần đang nắm giữ: 1.000.000 cổ phần

<i>Trong đó:</i> Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà:	1.000.000 cổ phần
16. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Nguyễn Minh Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh Tiến**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMTND: 011009950

4. Ngày tháng năm sinh: 10/06/1958
5. Nơi sinh: Hà Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: Ao Sen – Hà Đông – Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc: 0913.224.239
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác
 - ✓ Từ 10/1982-1984: Nhân viên P.TCKT Công ty công trình ngầm Sông Đà 10
 - ✓ Từ 1984-1986 : Trưởng ban kế toán xí nghiệp Hàm 2
 - ✓ Từ 1986-1988 : Kế toán trưởng xí nghiệp xây dựng Thủy công 6
 - ✓ Từ 1988-1994 : Kế toán trưởng Công ty xây dựng dân dụng (Công ty Sông Đà 2)
 - ✓ Từ 1994-2002 : Kế toán trưởng liên hiệp các xí nghiệp cát đá sỏi Bộ Xây Dựng
 - ✓ Từ 2002 đến nay: Phó kế toán trưởng Tổng Công ty Sông Đà
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà Hà Nội: Thành viên Hội đồng Quản trị
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó kế toán trưởng Tổng Công ty Sông Đà
15. Số cổ phần đang nắm giữ: 400.000 cổ phần
 Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 Đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà: 400.000 cổ phần
16. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Phạm Văn Kiểm - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Phạm Văn Kiểm**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMTND: 113488922
4. Ngày tháng năm sinh: 05/02/1959
5. Nơi sinh: Nghĩa Thái – Nghĩa Hưng – Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: Khu đô thị Văn Khê-P. La Khê-Hà Đông-Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc: 0912.191.309
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

12. Quá trình công tác
- ✓ Từ 3/1983-6/1984: Nhân viên Công ty xây dựng công trình ngầm – TCT Sông Đà
 - ✓ Từ 7/1984-9/1988: Trưởng ban TCTL Xí nghiệp khoan phun- Công ty xây dựng công trình ngầm – TCT Sông Đà
 - ✓ Từ 10/1988-9/2001: Phó giám đốc Xí nghiệp khoan phun- Công ty xây dựng công trình ngầm – TCT Sông Đà
 - ✓ Từ 10/2001-3/2003 : Trưởng phòng thi công – BDH dự án thủy điện Tuyên Quang - TCT Sông Đà
 - ✓ Từ 4/2003-1/2006 : Phó Giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La
 - ✓ Từ 2/2006-1/2012: Giám đốc BDH dự án thủy điện Xeekaman 3 tại Lào – TCT Sông Đà
 - ✓ Từ 2/2012 đến nay: Giám đốc Ban tổ chức nhân sự - Tổng Công ty Sông Đà
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà Hà Nội: Thành viên Hội đồng Quản trị
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Ban tổ chức nhân sự Tổng Công ty Sông Đà
15. Số cổ phần đang nắm giữ: 600.000 cổ phần
- Trong đó:* Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà: 600.000:cổ phần
16. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Đinh Thị Lan Anh - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Đinh Thị Lan Anh**
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMTND: 013409934
4. Ngày tháng năm sinh: 18/8/1981
5. Nơi sinh: Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: SN D16 – Tập thể nhà văn hoá trung tâm phường Văn Quán – q.Hà Đông = tp.Hà Nội.
9. Số điện thoại liên lạc: 094.509.3559
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế xây dựng
12. Quá trình công tác
 - ✓ 2004 - 2007: Chuyên viên Phòng Quản lý dự án - Công ty CP Tư vấn Công nghệ Thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO.

- ✓ 2007 - 2010: Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty CP Tư vấn Công nghệ Thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO.
 - ✓ 2010 - 7/2013: Chuyên viên Chi nhánh Tổng công ty CP Đầu tư Phát triển xây dựng tại Hà Nội.
 - ✓ 8/2013 đến nay: Phó GD phụ trách Chi nhánh Tổng công ty CP Đầu tư Phát triển xây dựng tại Hà Nội.
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà Hà Nội: Thành viên Hội đồng Quản trị
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó GD phụ trách Chi nhánh Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển xây dựng tại Hà Nội.
15. Số cổ phần đang nắm giữ: 600.000 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 Đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty CP ĐT PT xây dựng : 600.000 cổ phần
16. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Trịnh Xuân Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Trịnh Xuân Phúc**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMTND: 012444071
4. Ngày tháng năm sinh: 13/10/ 1976
5. Nơi sinh: Gia Lâm – Hà Đông - HN
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: Số 12b, ngõ 19, đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
9. Số điện thoại liên lạc: : 0983.138.599
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật
12. Quá trình công tác
 - ✓ Từ 11/1999 – 2/2000: Cán bộ kế hoạch kỹ thuật Ban Điều hành cầu Tân Đệ – Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
 - ✓ Từ 2/2000 – 10/2002: Kỹ sư Văn phòng Tư vấn giám sát Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 10 – Ban quản lý các dự án 18
 - ✓ Từ 10/2002 – 11/2004: Phó ban chỉ đạo điều hành công trường Chi nhánh Hà Nội – Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
 - ✓ Từ 11/2004 – 5/2007: Chuyên viên Phòng Đầu tư Phát triển dự án – Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1

- ✓ Từ 5/2007 – 01/2008: Chuyên viên Phòng Đầu tư – Tổng công ty Sông Đà
 - ✓ Từ 01/2008 – 01/2010: Phó trưởng Phòng Đầu tư – Tổng công ty Sông Đà
 - ✓ Từ 01/2010 – 11/2011: Phó Giám đốc Ban Đầu tư – Tập đoàn Sông Đà
 - ✓ Từ 11/2011-11/2012: Chuyên viên Ban Kế hoạch và Đầu tư – Tập đoàn Sông Đà
 - ✓ Từ 11/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà Hà Nội: Thành viên Hội đồng Quản trị
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH 1TV Hạ Tầng Sông Đà
15. Số cổ phần đang nắm giữ: 200.000 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty TNHH 1TV HT Sông Đà 200.000 cổ phần
16. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.2. Ban Tổng Giám đốc

- Ông Đoàn Ngọc Ly - Tổng Giám đốc: như trên
- Ông Bùi Ngô Phúc - Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **Bùi Ngô Phúc**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMTND: 012692925
4. Ngày tháng năm sinh: 28/08/1968
5. Nơi sinh: Văn Giang, Hưng Yên
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: Số 13A Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc: 0912.280.868
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác:
 - ✓ 1994-7/1996: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP Sông Đà 7
 - ✓ 8/1996-8/2000: Kế toán trưởng Chi nhánh CTCP Sông Đà 7 tại Sơn La
 - ✓ 9/2000-6/2002: Phó Kế toán trưởng CTCP Sông Đà 7
 - ✓ 7/2002-8/2007: Kế toán trưởng CTCP Xây dựng số 1 Sông Hồng
 - ✓ 9/2007 -9/2010: Phó Bí thư chi bộ, Phó Tổng giám đốc CTCP Xây dựng số 1 Sông Hồng

- ✓ 10/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội
- 13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà Hà Nội: Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng
- 14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- 15. Số cổ phần đang nắm giữ: 1.000 cổ phần
- Trong đó:* Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn: 0 cổ phần
- 16. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- 17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- 19. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- 20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Hà Mạnh Dương - Phó Tổng Giám đốc

- 21. Họ và tên: **Hà Mạnh Dương**
- 22. Giới tính: Nam
- 23. Số CMTND:
- 24. Ngày tháng năm sinh: 10/05/1975
- 25. Nơi sinh: Trục Khang – Trục Ninh – Nam Định
- 26. Quốc tịch: Việt Nam
- 27. Dân tộc: Kinh
- 28. Địa chỉ thường trú: An Khánh- Hoài Đức – Hà Nội
- 29. Số điện thoại liên lạc: 0989.314.254
- 30. Trình độ văn hoá: 12/12
- 31. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- 32. Quá trình công tác:
 - ✓ 10/2001-4/2002: Nhân viên Công ty xây dựng số 8 Thăng Long – TCT XD Thăng Long
 - ✓ 5/2002-2/2004: Chi huy trưởng CT XD Quốc Lộ 18 đoạn Bắc Ninh-Nội Bài Công ty xây dựng số 8 Thăng Long – TCT XD Thăng Long
 - ✓ 2/2004-3/2005: Phó phòng kinh tế kế hoạch Công ty xây dựng số 8 Thăng Long - TCT XD Thăng Long
 - ✓ 4/2005-7/2006: Chi huy trưởng công trình xây dựng Nút giao thông Nam Thăng Long-Công ty xây dựng số 8 Thăng Long – TCT XD Thăng Long
 - ✓ 8/2006-11/2006: Chuyên viên phòng kỹ thuật Công ty xây dựng số 8 Thăng Long – TCT XD Thăng Long
 - ✓ 11/2006-3/2009: Phó ban kỹ thuật – Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại Miền Nam
 - ✓ 3/2009-6/2010: Chuyên viên phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 11
 - ✓ 7/2010-5/2012: Quyền Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội
 - ✓ 6/2012-6/2014: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Đầu tư Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội

- ✓ 7/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng KTKHĐT Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội
- 33. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà Hà Nội: Phó tổng giám đốc
- 34. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- 35. Số cổ phần đang nắm giữ: 400 cổ phần
- Trong đó: Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn: 0 cổ phần
- 36. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- 37. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 38. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- 39. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- 40. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.3. Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Vũ Luật - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Vũ Luật**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 013346908
- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1973
- Nơi sinh: Thị Trấn Côn, Hải Hậu, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị Trấn Côn, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 2, Ngõ 4, Vạn Phúc, Kim Ma, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0982006241
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quản lý đất đai
- Quá trình công tác
 - ✓ 03/1996- 01/1999: Làm việc tại Công ty TNT, chi nhánh Hà Nội
 - ✓ 01/1999- 09/1999: Cán bộ Kỹ thuật tại Xí nghiệp 606 – Công ty Sông Đà 6.
 - ✓ 09/1999-09/2005: Chuyên viên nghiên cứu của Phân viện Qui hoạch và Thiết kế nông nghiệp miền Trung.
 - ✓ 06/2005 – 03/2006: Thư ký Hội Đồng Quản Trị kiêm trợ lý Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường (WACO)
 - ✓ 03/2006 đến 12/2006: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Sông Đà.
 - ✓ 03/2007 đến 12/2009: Trưởng phòng Đầu tư – Thị trường Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.
 - ✓ 12/2009 đến 07/2010: Phó phòng Tổ chức – Hành chính Công ty cổ phần SOMECO Sông

Đà.

- ✓ 07/2010 đến nay là Chuyên viên của Ban Đầu tư, Ban Kế hoạch – Đầu tư và Ban Chiến lược – Đầu tư của Tổng công ty Sông Đà.
- ✓ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà Hà Nội: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên của Ban Đầu tư, Ban Kế hoạch – Đầu tư và Ban Chiến lược – Đầu tư của Tổng công ty Sông Đà
- Số cổ phần đang nắm giữ: 200.000 cổ phần
- Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà: 200.000 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Dương Kim Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Dương Kim Ngọc**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 012207557
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1963
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 10, ngõ 40, Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0982.286.165
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ 07/1990- 10/1991: Ngân hàng đầu tư và phát triển Vĩnh Phú
 - ✓ 10/1991- 04/1994: Tổng Công ty Sông Đà
 - ✓ 04/1994-05/1997: Công ty tư vấn Sông Đà.
 - ✓ 05/1997-12/2001:Công ty Sông Đà 8
 - ✓ 01/2002-05/2002:Công ty xi măng Sông Đà
 - ✓ 06/2002-09/2005: Đại diện Tổng Công ty Sông Đà tại Miền Trung.
 - ✓ 10/2005- 02/2006: Tổng Công ty Sông Đà
 - ✓ 03/2006 đến nay :Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 9

- Số cổ phần đang nắm giữ: 400.000 cổ phần
- Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 9: 400.000 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Lê Tùng Hoa – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Lê Tùng Hoa**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 012381686
- Ngày tháng năm sinh: 21/09/1969
- Nơi sinh: Sơn Thịnh – Hương Sơn – Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Thịnh – Hương Sơn – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 304 BH1, P.Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, HN
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác
 - ✓ 09/1991- 07/1993: Nhân viên kế toán tại Công ty thi công cơ giới Sông Đà
 - ✓ 08/1993- 12/1994: Nhân viên kế toán - Đại diện Tổng Công ty Sông Đà tại Miền Trung
 - ✓ 01/1995-02/2007: Kế toán trưởng tại các Công ty thành viên Tổng Công ty Sông Đà.
 - ✓ 06/2005 – 03/2006: Thư ký Hội Đồng Quản Trị kiêm trợ lý Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường (WACO)
 - ✓ 03/2007 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Sông Đà
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP ĐTXD và PT ĐT Sông Đà
- Số cổ phần đang nắm giữ: 400.000 cổ phần
- Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CPĐTXD&PTĐT Sông Đà 400.000 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.4. Kế toán trưởng

- Ông Bùi Ngô Phúc - Như trên

13. Tài sản

Tình hình Tài sản cố định tại ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
TSCĐ Hữu hình	5.351.414.273	1.279.306.647	4.072.107.626
Nhà cửa, vật kiến trúc	464.726.273	20.654.509	444.071.764
Máy móc thiết bị	502.000.000	5.534.722	496.465.278
Phương tiện vận tải	4.199.081.000	1.114.294.878	3.084.786.122
Thiết bị dụng cụ quản lý	185.607.000	138.822.538	46.784.462
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.251.267.022		9.251.267.022
Tổng	14.602.681.295	1.279.306.647	13.323.374.648

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

Tình hình Tài sản cố định tại ngày 30/06/2014

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
TSCĐ Hữu hình	5.801.414.273	1.695.444.859	4.105.969.414
Nhà cửa, vật kiến trúc	464.726.273	25.818.818	438.908.140
Phương tiện vận tải	4.199.081.000	1.464.218.298	2.734.862.702
Máy móc thiết bị	952.000.000	44.993.054	907.006.946
Thiết bị dụng cụ quản lý	185.607.000	160.415.374	25.191.626
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.520.267.022	-	9.520.267.022
Tổng	15.321.681.295	1.695.444.859	13.626.236.436

Nguồn: CTCP Sông Đà Hà Nội

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ (tính giá trị)	NĂM 2013 (Thực hiện)	NĂM 2014(*)	
		GIÁ TRỊ	GIÁ TRỊ	% TĂNG GIẢM SO VỚI NĂM 2013 (%)
Vốn điều lệ đăng ký	Triệu đồng	200.000	200.000	-
Vốn điều lệ thực góp (*)	Triệu đồng	40.000	40.000	-
Doanh thu thuần	Triệu đồng	44.659	104.500	134,00%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	179	3.100	1631,84%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,4	2,96	640,00%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,44	7,75	1661,36%
Cổ tức	%	-	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội

(*Công ty sẽ xây dựng lộ trình tăng vốn để vốn điều lệ thực góp bằng vốn điều lệ đăng ký trong hai năm tiếp theo, nếu trường hợp kế hoạch tăng vốn điều lệ không thành công, công ty sẽ điều chỉnh giảm vốn điều lệ đăng ký bằng với vốn điều lệ thực góp).

Tóm tắt kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 so với kế hoạch năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2014 (đồng)	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	104.500.000.000	39.334.263.314	37,64%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.100.000.000	31.190.050	1,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội

Trong 06 tháng đầu năm, doanh thu hoạt động của công ty đạt 37,64% kế hoạch năm 2014, mặc dù lợi nhuận đạt được còn rất thấp, tuy nhiên theo đặc thù ngành xây dựng, kết quả kinh doanh được ghi nhận vào cuối năm và hiện nay công ty đang đàm phán và tập trung thi công một số công trình trọng điểm để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đặt ra trong năm 2014.

Các công trình và hạng mục chính đang thi công dự kiến trong 06 tháng cuối năm 2014:

Stt	Công trình	Hạng mục thi công	Ước tính giá trị thi công (Đvt: triệu đồng)	Lợi nhuận dự kiến (Đvt: triệu đồng)
1	Công trình thủy điện Lai Châu	Thi công khoan phun công trình chính	3.946	158

Stt	Công trình	Hạng mục thi công	Ước tính giá trị thi công (Đvt: triệu đồng)	Lợi nhuận dự kiến (Đvt: triệu đồng)
2	Công trình thủy điện Huội Quảng	thi công khoan neo cáp gian máy, gian biến thế, thi công trạm điện phân phối ngoài trời 220KV	5.693	285
3	Công trình thủy điện Nậm Chiến	thi công các hạng mục màn chắn xi măng chống thấm, khoan phun xi măng chống thấm cửa hầm, xử lý các lỗ khoan thu nước tại hàng lang +918.0 và 888.0	4.703	282
4	Chợ văn hóa bến xe khách Sapa	san tạo mặt bằng và xây dựng hạ tầng chợ	9.586	479
5	Nhà máy xử lý nước sạch Nam Định công suất 20.000mét khối/ngày đêm		2.629	131
6	Thi công đường tuyến ống nước thô DN500		5.728	286
7	Khu nhà ở công nhân B1 Khu công nghiệp Bảo Minh	thi công xây dựng nhà ở khu công nhân	17.282	1.037
8	Công trình thủy điện Bản Vẽ		9.496	475
Tổng cộng			59.063	3.133

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch: Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Loại chứng khoán: **cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Mã chứng khoán: **ASD**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **4.000.000 (Bốn triệu) cổ phiếu**
- Phương pháp tính giá

Để lựa chọn giá tham chiếu của cổ phiếu ASD trong phiên giao dịch đầu tiên, Công ty đã tính giá cổ phiếu ASD theo các phương pháp tính giá phổ biến hiện nay: phương pháp giá trị sổ sách của doanh nghiệp và phương pháp so sánh chỉ số P/B bình quân:

5.1. Phương pháp giá trị sổ sách

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2013:

$$\text{Giá trị sổ sách (BV)}_{(31/12/2013)} = \frac{40.393.488.257 - 0}{4.000.000} = \mathbf{10.098 \text{ đồng}}$$

Tại thời điểm 30/06/2014:

$$\text{Giá trị sổ sách (BV)}_{(30/06/2014)} = \frac{40.424.678.307 - 0}{4.000.000} = \mathbf{10.106 \text{ đồng}}$$

5.2. Phương pháp so sánh chỉ số P/B

Phương pháp so sánh chỉ số P/B sử dụng chỉ số P/B bình quân của các công ty cùng ngành có quy mô tương đương được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) Theo đó, giá cổ phiếu được tính như sau:

$$\mathbf{\text{Giá cổ phiếu} = \text{Giá trị sổ sách (Book value)} \times \text{Hệ số P/B bình quân}}$$

Căn cứ theo kết quả giao dịch trong 30 phiên gần nhất của cổ phiếu ba công ty cùng lĩnh vực hoạt động có quy mô tương đương đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để tính chỉ số P/B bình quân.

Giá cổ phiếu theo phương pháp so sánh chỉ số P/B là giá trị sổ sách tại một thời điểm của công ty nhân với hệ số P/B bình quân.

5.3. Xác định giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên

Cơ sở xác định giá cổ phiếu ASD tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên do công ty đề xuất sẽ là kết quả trung bình của hai phương pháp trên. Đồng thời Hội đồng quản trị Công ty cũng sẽ cân nhắc trên tình hình thị trường chứng khoán thực tế tại thời điểm đăng ký ngày giao dịch đầu tiên đề xuất mức giá hợp lý để thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư tới cổ phiếu Công ty.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ của một công ty đại chúng.

Theo đó, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty không được vượt quá 49% vốn điều lệ của Công ty. Tại ngày 10/07/2014, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

7. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập cá nhân

Đối với thu nhập từ đầu tư chứng khoán, chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: thực hiện Theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG – KLS

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3772 6868 Fax: (84-4) 3772 6131

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 2, tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, HCM

Điện thoại: (84-8) 3823 3923 Fax: (84.8). 3827 7380

Website: www.kls.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 2 Phố Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3547 2972 Fax: (08) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Điều lệ công ty;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán 2013;
4. BCTC 6 tháng đầu năm 2014;

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đoàn Ngọc Ly

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A blue ink handwritten signature of Nguyễn Vũ Luật, written over a horizontal line.

Nguyễn Vũ Luật

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue ink handwritten signature of Bùi Ngô Phúc, written over a horizontal line.

Bùi Ngô Phúc